TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2019/DS-ST
Ngày: 12/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lý Thị Bé Năm.

+ Ông Cao Châu Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Phạm Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn T, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Võ V, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Lê T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn T trình bày:

Ngày 20/01/2017, bà Lê T và ông Võ V vay của bà Nguyễn T số vàng 16 chỉ vàng 24K, thời hạn và lãi suất vay không xác định; ngày 10/7/2017, bà Lê T vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay không xác định. Cả hai lần

vay đều có viết biên nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn T đòi nợ nhiều lần, bà Lê T và ông Võ V hứa hẹn nhưng không trả nợ.

* Đối với bị đơn Lê T và Võ V đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Về giải quyết vụ án: căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn T, buộc bà Lê T và ông Võ V trả cho bà Nguyễn T số nợ 16 chỉ vàng 24K, buộc bà Lê T trả cho bà Nguyễn T 10.000.000 đồng, bà Lê T và ông Võ V phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn Nguyễn T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: Bản tự khai ngày 20/5/2019; Biên nhận nợ; Giấy CMND của Nguyễn T (bản sao), Sổ hộ khẩu gia đình của Nguyễn T (bản sao). Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn. Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Lê T và Võ V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Lê T và Võ V đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngày 20/01/2017, bà Lê T và ông Võ V vay của bà Nguyễn T số vàng 16 chỉ vàng 24K, thời hạn và lãi suất vay không xác định; ngày 10/7/2017, bà Lê T vay của bà Nguyễn T số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất vay không xác định. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn T đòi nợ nhiều lần, bà Lê T và ông Võ V cam kết trả nợ nhưng không thực hiện.

Xét thấy, hợp đồng vay tiền được xác lập giữa bà Nguyễn T và bà Lê T và ông

Võ V phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự; việc bà Lê T và ông Võ V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Khoản 1 Điều 466, Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Điều 463 Bộ luật Dân sự quy định:

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.".

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định:

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.".

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định:

"Điều 469. Thực hiện hợp đồng vay không kỳ hạn

1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Như vậy, bà Nguyễn T yêu cầu Tòa án buộc bà Lê T và ông Võ V có nghĩa vụ liên đới trả số nợ 16 chỉ vàng 24K, buộc bà Lê T trả 10.000.000 đồng cho bà là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Bà Nguyễn T không yêu cầu Tòa án giải quyết lãi suất. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *"2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận."*. Như vậy, bà Lê T, ông Võ V phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của bà Nguyễn T được Tòa án chấp nhận. Theo Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) quy định: "*Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch từ trên 6.000.000 đồng đến*

400.000.000 đồng mức thu án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp", số tiền án phí bà Lê T và ông Võ V liên đới chịu là 3.280.000 đồng (4.100.000 đồng/chỉ x 16 chỉ x 5%), bà Lê T chịu 500.000 đồng (10.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T.

Buộc ông Võ V và bà Lê T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn T số nợ 16 chỉ vàng 24K.

Buộc bà Lê T trả cho bà Nguyễn T 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê T chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Lê T và ông Võ V phải liên đới chịu 3.280.000 đồng.
- Bà Lê T phải chịu 500.000 đồng.
- Hoàn trả bà Nguyễn T số tiền 1.690.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0002341 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang).

3. Bà Nguyễn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lê T và ông Võ V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lê Huy